

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/HS-PT

Ngày: 01-8-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Ngô Tấn Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2024/HS-PT ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C. Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hoàng N; bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T.

**- Các Bị cáo kháng cáo:**

**1. Bị Cáo:** Huỳnh Hoàng N (tên gọi khác: không), sinh năm: 1990, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T, sinh năm: 1958 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1991 (đã ly hôn), Con có: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang trú tại: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị Cáo:** Nguyễn Thị Mộng C (tên gọi khác: không), sinh năm: 1989, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu N, sinh năm: không rõ và con bà Nguyễn Thị H (chết); Gia đình có 02 người, bị cáo là con út; Chồng: Ngô Quốc N, sinh năm: 1981, con có: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam:

Không; Hiện bị cáo đang trú tại: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh Hoàng N là tài xế, Nguyễn Thị Mộng C là phụ xe của Công ty TNHH một thành viên Q do ông Lâm Văn C làm Giám đốc, xe chạy tuyến H-bến xe M, Thành phố H.

Ngày 09/10/2023 N và Mộng C điều khiển xe khách biển số B đến bến xe M nhận khách rồi chở khách về bến xe thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, sau khi trả khách xong, thì N cho xe về nhà xe Q cách bến xe khoảng 2km để đậu và vệ sinh xe, lúc đó có một người đàn ông tên Đ chạy xe mô tô đến giao cho N 02 thùng giấy và 03 bọc nylon màu đen bên trong có chứa 1.100 bao thuốc lá điều nhập lậu để N vận chuyển lên bến xe M với số tiền công là 400.000đồng, N đồng ý nhận số thuốc lá trên để gần nơi xe đậu, sau đó N nói cho Mộng C biết là có người thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, số tiền công sẽ chia đôi mỗi người là 200.000đồng. Mộng C đồng ý và mang số thuốc lá lên xe cất giấu bằng ghế cuối của xe, rồi khóa cửa xe lại, đi về nhà ngủ. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày N và Mộng C đến lấy xe chạy lại bến xe thành phố H để ký lệnh xuất bến, khi có đủ thủ tục N chạy xe lại trạm xe Q nhận khách cùng hàng hóa ký gửi vận chuyển lên T.

Tại trạm xe Q lúc đó có Tổng Thanh T là người quản lý trạm và ông Phan Hoàng K là nhân viên trạm, trực tiếp T và K mang hàng hóa của khách ký gửi để vào gầm xe, còn Mộng C thì sắp xếp khách lên xe. Sau khi lên xe và sắp xếp hàng hóa xong N lái xe đến khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị tổ công tác liên ngành kiểm tra phát hiện trên xe ô tô khách biển số B do N điều khiển, Mộng C là phụ xe có vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu là 1.800 bao, gồm nhãn hiệu Jet 750 bao, Hero 250 bao, Scott 800 bao, số thuốc lá trên được để ở phía sau băng ghế cuối của xe là 1.100 bao, còn lại 700 bao chứa trong 02 thùng giấy và 01 thùng sộp để dưới gầm xe. Quá trình điều tra N và Mộng C thừa nhận vận chuyển thuê 1.100 bao thuốc lá điều để ở sau băng ghế cuối xe, còn 700 bao để ở gầm xe thì không phải của N và Mộng C vận chuyển.

Tổng Thanh T và Phan Hoàng K khai nhận 700 bao thuốc lá để ở gầm xe không phải là hàng hóa ký gửi của khách, lúc đem hàng hóa của khách để vào gầm xe thì không phát hiện số thuốc lá trên. Đồng thời ông T cũng cung cấp 01 USB hiệu Kingston màu trắng bên trong có lưu trữ một đoạn video quá trình vận chuyển hàng hóa của khách lên xe ô tô biển số B ngày 09/10/2023.

Quá trình điều tra cơ quan chức năng đã thu giữ được tin nhắn từ N cho Mộng C nội dung đoạn tin như sau “*Nhớ nói là 03 thùng dưới hầm là không biết nhe còn trên xe thì có 110 cây à, em 50, anh 60*” Mộng C trả lời “OK”

Ngoài ra Huỳnh Hoàng N và Nguyễn Thị Mộng C còn khai nhận trước đó ngày 07/10/2023 vận chuyển 800 bao; ngày 08/10/2023 đã vận chuyển 110 bao, mỗi bị cáo được hưởng số tiền vận chuyển thuê là 350.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hoàng N và Nguyễn Thị Mộng C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1, 4 Điều 191; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Huỳnh Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Phạt bổ sung Huỳnh Hoàng N 15.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 1, 4 Điều 191; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Thị Mộng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Phạt bổ sung Nguyễn Thị Mộng C 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo N có xuất trình gia đình có công với cách mạng, ông Phan Văn U liệt sĩ là em ruột của ông Phan Văn Đ là ông ngoại bị cáo.

Bị cáo C có xuất trình gia đình có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, ông Nguyễn Văn G; bà Lê Thị K là ông, bà ngoại của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo và hình phạt bổ sung là phù hợp. Các bị cáo có kháng cáo xin hưởng án treo và yêu cầu không áp dụng hình phạt bổ sung. Tại phiên

tòa bị cáo N, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N có xuất trình giấy tờ gia đình có công với cách mạng, ông Phan Văn U liệt sĩ là em ruột của ông Phan Văn Đ là ông ngoại của bị cáo; Bị cáo C có xuất trình giấy tờ gia đình có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị K là ông, bà ngoại của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạn nhất, hạng nhì. Đây là các tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, những tình tiết này được áp dụng ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo thêm các tình tiết này, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, án sơ thẩm cũng đã đánh giá phù hợp với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt và giữ nguyên hình phạt bổ sung.

Các bị cáo không phát biểu tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Huỳnh Hoàng N và Nguyễn Thị Mộng C lúc 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2023 đã dùng xe khách biển số B của nhà xe Q vận chuyển 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm nhãn hiệu Jet 750 bao, Hero 250 bao, Scott 800 bao với số tiền công là 400.000 đồng, khi vận chuyển đến ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang với đầy đủ vật chứng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Hoàng N và bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm ảnh hưởng trầm trọng đến tình hình buôn lậu trên địa bàn huyện nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói chung, đặc biệt là hàng cấm theo danh mục của Chính phủ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật; các bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu có tổng số lượng 1.800 bao. Nên hành vi của bị cáo N, bị cáo C có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N, bị cáo C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo N, bị cáo C kháng cáo xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung. Tại phiên tòa bị cáo N, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N có xuất trình giấy tờ là gia đình có công với cách mạng, ông Phan Văn U là Liệt sĩ em ruột của ông Phan Văn Đ là ông ngoại bị cáo; bị cáo C có xuất trình giấy tờ là gia đình có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị K là ông, bà ngoại của bị cáo C được tặng huân chương kháng chiến hạn nhất, hạng nhì. Đây là các tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, những tình tiết này được áp dụng ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo thêm các tình tiết này, nhưng xét về hành vi của các bị cáo, án sơ thẩm cũng đã đánh giá phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung của bị cáo N, bị cáo C, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo và giữa nguyên hình phạt bổ sung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung của bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo và giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng N, bị cáo Nguyễn Thị Mộng C cùng phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung Huỳnh Hoàng N 15.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Thị Mộng C 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Mộng C phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Phước Hội**